|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM**HUYỆN ỦY NAM TRÀ MY**\* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Nam Trà My, ngày tháng năm 2022* |
| Số - BC/HU |  |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình số 26-CTr/HU ngày 25/4/2017 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09- NQ/TU ngày 27/12/2016 Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ sáu, khóa XXI về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025**

-----

Thực hiện Chương trình số 26-CTr/HU ngày 25/4/2017 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09- NQ/TU ngày 27/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ sáu (khóa XXI) về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo kết quả đạt được như sau:

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025*,* Huyện ủy đã ban hành Chương trình số 26-CTr/HU ngày 25/4/2017 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09- NQ/TU; Đồng thời, triển khai quán triệt trong đội ngũ cán bộ chủ chốt và chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, mặt trận đoàn thể từ huyện đến cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

Nhằm tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường nói chung, phòng chống rác thải nhựa, bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, ngày 05/12/2019, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 24-CT/HU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào chống rác thải nhựa trên địa bàn huyện; quán triệt cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa chủ trương bảo vệ môi trường vào thực tế; chỉ đạo các tổ chức, cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn huyện chấp hành thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về môi trường.

Các cấp, ngành, địa phương đã phát động nhiều phong trào toàn dân bảo vệ môi trường bằng các hoạt động, việc làm, mô hình cụ thể, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế tại mỗi địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường tại các công ty, doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện được chú trọng, tổ chức thường xuyên[[1]](#footnote-1)

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và nhân dân, quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị về quản lý, bảo vệ môi trường**

Nhận thức vai trò của công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường, thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở luôn coi trọng công tác bảo vệ môi trường là nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức cho cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân về tầm quan trọng, sự cần thiết của công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện được tăng cường, đa dạng hóa về hình thức, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả.

Sau khi Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình số 26-CTr/HU ngày 25/4/2017 thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Ngoài việc tổ chức học tập, quán triệt, các địa phương, đơn vị đã có nhiều hình thức lồng ghép tuyên truyền Nghị quyết, Chương trình đến với cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và nhân dân. Các ban, ngành chuyên môn đã phối hợp cùng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị tổ chức phổ biến cho đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân thông qua sinh hoạt tổ chức đoàn thể, hội thi, tuyên truyền cổ động[[2]](#footnote-2)..., lồng ghép tuyên truyền về trách nhiệm bảo vệ môi trường với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về công tác bảo vệ môi trường, ra quân dọn vệ sinh hưởng ứng các đợt cao điểm của chiến dịch về môi trường, xây dựng và nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

Công tác tập huấn về Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên nước được chú trọng; hướng dẫn các văn bản thi hành Luật và các văn bản liên quan cho cán bộ các cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện, lãnh đạo và cán bộ địa chính, môi trường các xã trên địa bàn huyện[[3]](#footnote-3). Qua đó, nhận thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường trong các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng cao; công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến tích cực; chất lượng môi trường ở các địa phương từng bước được cải thiện.

**2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường**

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng cường trách nhiệm, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; xác định rõ trách nhiệm và phân công hợp lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường giữa các phòng ban, đơn vị và địa phương. Chỉ đạo rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cấp xã trong quá trình thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn (nhất là các dự án cần đánh giá tác động môi trường).

Chú trọng công tác thẩm định, xác nhận hồ sơ môi trường trên địa bàn huyện, tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động. Tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án; thẩm định cấp Giấy xác nhận hồ sơ môi trường cho các dự án/công trình/cơ sở thuộc thẩm quyền cấp huyện; thông báo chưa xác nhận đăng ký hồ sơ môi trường đối với các dự án chưa đủ điều kiện để đăng ký xác nhận.

Việc thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn huyện được lựa chọn, cân nhắc kỹ, ưu tiên các dự án đầu tư sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trườn; bố trí các dự án đầu tư tuân thủ theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện. Định kỳ, hàng năm báo cáo danh sách đề nghị tỉnh thanh tra, kiểm tra đối với dự án do UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ môi trường; giao các ngành chức năng của huyện có kế hoạch phối hợp định kỳ kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn và kiểm tra theo đơn kiến nghị, kiểm tra đột xuất khi có sự cố môi trường xảy ra. Từ năm 2017 đến nay, các ngành chức năng của huyện đã tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường hơn 53 lượt cơ sở sản xuất kinh doanh, kiểm tra việc thực hiện của các cơ sở đối với các kế hoạch bảo vệ môi trường, qua kết quả kiểm tra đa số các cơ sở đều thực hiện đảm bảo theo quy định.

Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đã từng bước được kiện toàn từ cấp huyện đến xã. Cán bộ làm công tác môi trường tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do tỉnh tổ chức.

**3. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải**

Chỉ đạo khảo sát, đề nghị tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu xử lý chất thải rắn cho huyện Nam Trà My với diện tích 0.5 ha, tại thôn 01 xã Trà Mai, hiện UBND tỉnh đã có Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 phê duyệt Đề án quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2030.

Đến nay trên địa bàn huyện có 7/10 xã đang triển khai thực hiện Đề án quản lý chất thải rắn. Tính đến cuối năm 2021, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn toàn huyện đạt trên 65%; 100% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường, tỷ lệ thu phí vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ gần 100% đối với các khu vực thu gom, xử lý tập trung; đối với các khu vực được xử lý theo đề án của xã thì nhân dân tự phân loại và xử lý nên hầu như không có thu phí vệ sinh môi trường.

Đẩy mạnh công tác phân loại, giảm thiểu rác thải tại nguồn trên địa bàn huyện. Chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ Xây dựng Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025. Đến nay công tác phân loại rác thải tại nguồn tại các khu vực nông thôn các xã đạt trên 40%, đối với khu vực đô thị đạt trên 20%.

Hoạt động kinh tế của huyện phần lớn là sản xuất nông nghiệp theo phương thức truyền thống, ít sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nên hạn chế rất nhiều đến việc ảnh hưởng môi trường xung quanh trong quá trình sản xuất. Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân đang thực hiện phát triển theo mô hình kinh tế vườn sử dụng các loại phân hữu cơ tự chế (Bokashi) và các chế phẩm sinh học để gia tăng năng suất cây trồng và không ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe con người.

Đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện ở khu vực đô thị hầu hết đều có mương rãnh thoát nước, ở khu vực nông thôn nước thải được thấm hút vào đất do các hộ đa số có diện tích vườn rộng và đất ruộng nên không chảy tràn ảnh hưởng môi trường xung quanh. Các hộ gia đình chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ nên chất thải chăn nuôi ít ảnh hưởng môi trường. Trong thời gian đến đối với các hộ phát triển theo hướng trang trại sẽ khuyến khích đầu tư hầm Bioga vừa thu gom được lượng chất thải vừa thu được nguồn gas để sử dụng cho gia đình.

**4. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp kinh tế trong hoạt động bảo vệ môi trường**

Sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn ngân sách cho sự nghiệp môi trường. Nguồn kinh phí chi sự nghiệp môi trường từ năm 2017 đến nay là 8,709 tỷ đồng, trong đó nguồn kinh phí được tỉnh phân bổ theo định mức và hỗ trợ sự nghiệp môi trường là 6,793 tỷ đồng, nguồn kinh phí huyện cân đối là 1,916 tỷ đồng, chủ yếu tập trung cho triển khai các nhiệm vụ, công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn huyện, hỗ trợ các địa phương duy trì hiệu quả Đề án quản lý chất thải rắn.

Thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới nhằm hướng đến mục tiêu bảo vệ, nâng cao chất lượng môi trường sinh thái, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường khu vực nông thôn, trong thời gian qua, huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người dân.

Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với quy hoạch, sắp xếp dân cư; triển khai các mô hình tự quản bảo vệ môi trường có sự tham gia của cộng đồng ở từng thôn, khu dân cư. Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ hướng dẫn các xã xây dựng và triển khai nhân rộng các mô hình điểm về môi trường như phong trào “phân loại rác thải tại hộ gia đình”, “trồng hoa thay thế cỏ dại ven đường” “sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế sản phẩm nhựa”. Đoàn thanh niên thực hiện phong trào trồng cây xanh, thanh niên bảo vệ môi trường, các tuyến đường thanh niên tự quản. Ủy ban nhân dân các xã hưởng ứng phong trào Tháng hành động vì môi trường, đa dạng sinh học, chống biến đổi khí hậu…

Công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường được coi là một trong những giải pháp chính mang tính chủ đạo và có tầm chiến lược lâu dài được triển khai thực hiện. Trong những năm qua, công tác tuyên truyền về đẩy mạnh, khuyến khích cá nhân, tổ chức, cộng đồng tham gia công tác xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường, phòng ngừa, giảm thiểu, xử lý ô nhiễm và khắc phục suy thoái môi trường luôn được huyện quan tâm và bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định. Hầu hết các xã, các tổ chức hội đoàn thể trên địa bàn huyện đều xây dựng các mô hình xã hội hóa về bảo vệ môi trường từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau, nhiều mô hình được triển khai có hiệu quả như mô hình “Giỏ rác nhà ta và con đường tự quản”; mô hình gia đình “5 không 3 sạch” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; mô hình “Phụ nữ với công tác bảo vệ môi trường”, “Nói không với túi ni lông” của các hội viên phụ nữ các địa phương; phong trào “Hành trình thứ hai của lốp xe”,“Bồn phân loại rác thải” của Đoàn thanh.

**5. Tăng cường công tác ứng phó biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học**

Công tác ứng phó biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai được chú trọng. Thường xuyên thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu; xây dựng các chuyên mục, phóng sự về truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hình thành ý thức chủ động phòng, tránh thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; triển khai các dự án nâng cao năng lực ứng phó và giảm thiểu rủi ro thiên tai trong cộng đồng; rà soát, báo cáo đề xuất tỉnh các dự án ưu tiên ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện.

Công tác cập nhật dự báo, cảnh báo thiên tai được kịp thời nhằm phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó, góp phần giảm nhẹ thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra trong bối cảnh diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường. Các chương trình dự án khuyến khích tăng cường trồng cây xanh cũng được UBND huyện quan tâm phát triển nhằm bảo vệ nguồn sống xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong những năm qua, huyện luôn chú trọng công tác điều tra, lập quy trình bảo vệ đa dạng sinh học rừng; tăng cường công tác bảo vệ rừng, nghiêm cấm mọi hành vi chặt phá rừng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng cho cá nhân, hộ gia đình, tập thể bảo vệ và phát triển rừng. Nghiêm cấm các hành vi làm ảnh hưởng đến rừng và tài nguyên rừng, nhất là việc khai thác các sản phẩm từ rừng phải chặt hạ cây rừng như lấy mật ong, hái Ươi…Việc săn bắn thú rừng cũng được nâng cao công tác tuyên truyền trong nhân dân.

**6. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể**

Không phát sinh mới các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Từ năm 2017 đến nay, trên địa bàn huyện không phát sinh mới các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng tránh và giảm thiểu theo các quy định Nhà nước, đánh giá chỉ tiêu: **Đạt.**

95% (đến năm 2025 là 100%) dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh: Tính đến năm 2021 dân số trên địa bàn huyện được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 67% (5.815 người), đánh giá chỉ tiêu: **Chưa đạt.**

 90% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các khu dân cư (đến năm 2025 là 95%) được thu gom và xử lý: Tính đến cuối năm 2021, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các khu dân cư đạt khoảng 65% (trong đó thu gom xử lý khu vực dân cư đô thị đạt 100%, các khu dân cư nông thôn thu gom xử lý theo đề án các xã đạt 30%); đánh giá chỉ tiêu: **Chưa đạt.**

90% chất thải rắn công nghiệp thông thường, 95% chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý: Hiện nay cụm công nghiệp trên địa bàn huyện đang trong quá trình thi công xây dựng nên chưa có chất thải công nghiệp phát sinh, dự kiến khi vào quy trình hoạt động thì chất thải công nghiệp sẽ được thu gom xử lý theo đúng quy định; chất thải y tế 100% được thu gom, xử lý theo quy định. Đánh giá chỉ tiêu: **Đạt.**

Qua 05 năm thực hiện Chương trình số 26-CTr/HU, ngày 25/04/2017 của Huyện ủy về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, các ban, ngành, đoàn thể đã lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình một cách tích cực. Công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến tốt, đạt được nhiều kết quả. Nhận thức về công tác bảo vệ môi trường của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng cao. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy được tăng cường; công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đã từng bước đi vào nề nếp; sự phối hợp của Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở trong việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên.

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đã từng bước được kiện toàn. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường đang dần được củng cố, nhất là ở cấp xã. Đề án quản lý chất thải rắn được triển khai ở hầu hết các xã, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần xây dựng và phát triển nông thôn mới. Các mô hình bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện được triển khai, bước đầu đã đem lại hiệu quả thiết thực. Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh được tiến hành thường xuyên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, kiến nghị phản ánh của nhân dân về môi trường được tập trung giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền.

**III. NHỮNG TỒN TẠI , HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Tồn tại, hạn chế**

Nhận thức về bảo vệ môi trường của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, vẫn còn tình trạng vứt bừa bãi rác thải nơi công cộng, súc vật chết xuống sông, suối, kênh mương,... ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường và sức khỏe của người dân. Các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình nằm trong khu dân cư chưa có chuồng trại có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát có lúc chưa kịp thời, chưa được thường xuyên liên tục, toàn diện, việc xử lý vi phạm đôi khi chưa được cương quyết, dứt điểm; lượng rác thải sinh hoạt, chất thải nông nghiệp phát sinh ngày càng nhiều nhưng chưa có đơn vị thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý (đối với rác thải khu dân cư tập trung ở các xã); nguồn lực đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường chưa đáp ứng so với yêu cầu thực tế đặt ra; hệ thống thoát nước tập trung của trung tâm huyện chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Hiện nay hầu hết các địa phương chưa tự cân đối thu chi khi thực hiện Đề án quản lý chất thải rắn, việc tham gia đóng phí vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện chỉ được áp dụng chủ yếu ở khu vực trung tâm huyện và khu vực các xã lân cận.

**2. Nguyên nhân**

Nguồn lực đầu tư của Nhà nước, của các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư cho bảo vệ môi trường chưa đáp ứng yêu cầu.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của một số cấp ủy, chính quyền, một số ngành, địa phương còn tập trung chủ yếu cho nhiệm vụ phát triển kinh tế nên xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường. Nguồn lực cho công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường chưa đáp ứng nhu cầu công việc. Kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường chưa tương xứng, trong khi yêu cầu sự nghiệp bảo vệ môi trường ngày càng cao. Công tác xã hội hóa, khuyến khích nhiều thành phần kinh tế tham gia bảo vệ môi trường chưa cao, hiện nay chủ yếu từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa có ý thức tốt trong việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia công tác bảo vệ môi trường hiệu quả chưa cao; sự vào cuộc của các ban, ngành, đoàn thể một số xã, chưa thực sự quyết liệt.

Một số xã chưa thực hiện tốt Đề án quản lý rác thải trên địa bàn xã. Cán bộ làm công tác môi trường cấp xã còn hạn chế về năng lực và trình độ do bố trí không đúng chuyên môn; một số địa phương thường xuyên thay đổi cán bộ môi trường hoặc kiêm nhiệm nhiều việc dẫn đến chưa tham mưu tốt cho địa phương trong công tác quản lý nhà nước về môi trường. Công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ môi trường chưa thực hiện thường xuyên.

**IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến cơ sở, đồng thời phát huy vai trò của tổ chức quần chúng, tạo ra phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường trên toàn huyện. Tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tính lâu dài, thường xuyên và tầm quan trọng của công tác quản lý và bảo vệ môi trường cho cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân. Qua đó, thay đổi nhận thức, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực, hướng đến thay đổi hành vi và xem công tác bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả cộng đồng.

Ba là, tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan chức năng và các địa phương trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường. Nâng cao hơn nữa vai trò giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng và nhân dân trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường.

Bốn là, phát huy hệ thống đài truyền thanh cơ sở, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến với mọi người dân; nhất là việc nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hiện, chấp hành pháp luật, đồng thời phê phán những cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm quy ước, nếp sống văn hoá, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn; lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường trong các buổi sinh hoạt của các hội, đoàn thể.

**V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG THỜI GIAN ĐẾN**

**1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường**

Tiếp tục quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy, Chương trình số 26-CTr/HU ngày 25/4/2017 của Huyện ủy, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân về tầm quan trọng, sự cần thiết của công tác bảo vệ môi trường, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường; gắn tuyên truyền trách nhiệm bảo vệ môi trường với xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ môi trường; nhân rộng các mô hình tự quản, mô hình xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ môi trường; đưa nội dung bảo vệ môi trường vào cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và xác định là chỉ tiêu để bình xét gia đình văn hóa, cơ quan văn hóa hằng năm; kịp thời cổ vũ, động viên các phong trào, mô hình tiêu biểu về bảo vệ môi trường và biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường mang lại hiệu quả thiết thực. Chú trọng công tác giáo dục môi trường trong trường học, lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào chương trình giảng dạy ở các cấp học, nhằm tạo nhận thức sâu sắc cho học sinh và có hành động thiết thực bảo vệ môi trường.

Thực hiện công khai minh bạch các thông tin về quy hoạch, dự án, loại hình đầu tư đến cộng đồng dân cư trong khu vực, tăng cường công tác đối thoại, tham vấn ý kiến cộng đồng dân cư đối với các dự án để đánh giá những tác động, ảnh hưởng của dự án đến môi trường, đề ra các giải pháp, nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ hậu quả của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe, đời sống con người và sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Các cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở coi công tác bảo vệ môi trường là nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.

**2. Tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường; tăng cường phối hợp giữa các ngành, các địa phương. Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong quá trình thu hút các dự án đầu tư. Chủ tịch UBND các xã phải chịu trách nhiệm toàn diện về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn mình quản lý. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương cũng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra ô nhiễm nghiêm trọng. Bố trí các dự án đầu tư thuộc nhóm, loại hình sản xuất phải phù hợp quy hoạch được phê duyệt chú trọng tiêu chí môi trường trong lựa chọn dự án đầu tư, kiên quyết không vì tăng trưởng kinh tế mà đánh đổi môi trường.

Bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ huyện đến xã. Xác định rõ trách nhiệm và phân công hợp lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường giữa các phòng, ban và địa phương. Bố trí đủ cán bộ có năng lực từ huyện đến cơ sở để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường; phân cấp và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường có hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường.

Tập trung giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về môi trường kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

**3. Tăng cường nguồn lực tài chính và đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường**

Huy động các nguồn lực, tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án để đầu tư công tác quản lý, bảo vệ môi trường. Kêu gọi các nguồn đầu tư từ xã hội cho công tác bảo vệ môi trường. Đồng thời, chú trọng đầu tư các công trình hạ tầng phục vụ bảo vệ môi trường, ưu tiên xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp, các chợ, các khu vực công cộng,…

Nâng cao vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác bảo vệ môi trường. Mặt trận, hội, đoàn thể các cấp phối hợp các cơ quan chức năng xây dựng chương trình, kế hoạch liên tịch về bảo vệ môi trường; tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; triển khai các mô hình tự quản bảo vệ môi trường có sự tham gia của cộng đồng ở từng thôn, tổ, khu dân cư. Chú trọng xây dựng các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường. Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; đưa các tiêu chí về môi trường vào việc đánh giá hoạt động của từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thôn, tổ, tộc họ, gia đình và cá nhân cán bộ, đảng viên.

**4. Tăng cường, nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ môi trường**

Tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo các dự án phải được xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động.

Ưu tiên bố trí quỹ đất đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn, hạ tầng kỹ thuật về môi trường trong quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong khâu quy hoạch, lựa chọn loại hình và địa điểm thực hiện dự án đầu tư nhằm giảm nguy cơ tác động xấu đến môi trường.

**5. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản**

Tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản; kiểm soát, khắc phục ô nhiễm môi trường tại các khu vực khai thác khoáng sản.

Yêu cầu các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện nghiêm các quy định về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định.

**6. Tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn**

Tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện, phong trào phân loại rác thải tại nguồn; duy trì các mô hình tự quản có sự tham gia của cộng đồng.

Tiếp tục khuyến khích các hộ dân xây dựng mô hình phân loại rác tại nguồn nhằm giảm chi phí cho công tác thu gom, xử lý rác thải và giảm lượng chất thải phải chôn lấp gây ô nhiễm môi trường.

Thường xuyên nạo vét cống rãnh, khơi thông mương thoát nước khu dân cư, đồng thời xây dựng hệ thống mương thu gom thoát nước thải tại các khu dân cư tập trung. Yêu cầu các hộ gia đình có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, tận dụng chất thải làm phân bón hoặc xử lý bằng hầm biogas, áp dụng mô hình đệm lót sinh học trong chăn nuôi. Kiên quyết đình chỉ và di dời các hộ chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

**7**. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, hoạt động phối hợp của Mặt trận, các hội, đoàn thể, các cơ quan, ban ngành cũng như ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn huyện nhằm thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực môi trường, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giao nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hằng năm đáp ứng đủ nhu cầu, nhiệm vụ cần thiết, cấp bách về công tác bảo vệ môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo và hướng dẫn thường xuyên về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; Ban hành chủ trương, cơ chế, chính sách ưu tiên hỗ trợ các nguồn lực về vốn, khoa học kỹ thuật để thực hiện và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường tại địa phương.

- UBMTTQVN huyện, các hội đoàn thể huyện tăng cường công tác chỉ đạo và phối hợp với các ban ngành, UBND các xã trong công tác bảo vệ môi trường thông qua việc tuyên truyền, lồng ghép trong các phong trào của Hội.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình số 26-CTr/HU ngày 25/4/2017 của Huyện ủy *về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ sáu, khóa XXI về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025* của Ban Thường vụ Huyện ủy./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- BTV Tỉnh ủy (*báo cáo*),- Đ/c Nguyễn Mạnh Hà (*theo dõi*),- Văn phòng Tỉnh ủy (*theo dõi*),- Các TCCS Đảng,- Các đồng chí Huyện ủy viên,- Lưu Văn phòng Huyện ủy. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**PHÓ BÍ THƯ**Phùng Thị Thương** |

1. Năm 2017: kiểm tra 11 đơn vị; năm 2018: kiểm tra 12 đơn vị; năm 2019: kiểm tra 08 đơn vị; năm 2020: kiểm tra 14 đơn vị; năm 2021: kiểm tra 08 đơn vị. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hàng năm, vào các ngày Lễ về môi trường như: Ngày Nước thế giới, Ngày Môi trường thế giới (5/6), Tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường (29/4 - 6/5), Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (tháng 9),... các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức cổ động trực quan bằng băng rôn, panô, áp phích; tuyên truyền bằng xe lưu động, qua Đài truyền thanh,... phát động ra quân làm sạch môi trường, làm sạch nơi công cộng, đường làng ngõ xóm; phát động chương trình phân loại, giảm thiểu rác thải tại hộ gia đình, phong trào “Chống rác thải nhựa”; triển khai chiến dịch ”biến rác thải nhựa thành vườn hoa cảnh”, phong trào ”trồng cây xanh”... [↑](#footnote-ref-2)
3. Từ năm 2017 đến nay, tổ chức gần 30 đợt, với hơn 1.000 lượt người tham gia; xây dựng phóng sự “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện và 100 chuyên mục “Tài nguyên và môi trường”, phát sóng định kỳ chiều thứ 2 và phát lại sáng thứ 5 hằng tuần. [↑](#footnote-ref-3)